

Bản án số: 64/2024/DSST

Ngày: 27-12-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa;
- Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 29/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn G - sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Phước H - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn G trình bày: Tôi với ông H là chỗ quen biết nên trước đây có giao dịch làm ăn vay tiền với nhau nhiều lần nên tôi có cho ông H vay tôi số tiền là 766.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng nhưng giữa tôi và ông H đã thanh toán với nhau số tiền vay 766.000.000 đồng xong rồi chứ không có liên quan. Sau đó, ngày 20/9/2023 tôi có cho ông Lê Phước H vay thêm số tiền là 40.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ với nhau và ông H hẹn trong 3 tháng sẽ trả vốn gốc và lãi tôi. Mục đích ông H vay tiền của tôi là để tiêu dùng trong gia đình. Khi đến

hẹn trả nợ cho tôi thì tôi yêu cầu ông H trả tiền cho tôi nhưng ông H không trả mà hẹn nhiều lần không thực hiện để kéo dài đến nay.

Đến ngày 07/8/2024 thì ông H có trả cho tôi được 10.000.000 đồng nên còn thiếu lại tôi số tiền là 30.000.000 đồng.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Phước H phải trả cho tôi số tiền còn thiếu là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu tính lãi suất thì tại phiên tòa hôm nay tôi xin rút không yêu cầu.

Theo bản tự khai đề ngày 08/3/2024 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Phước H trình bày: Tôi và ông G là chỗ quen biết nên trước đây có giao dịch làm ăn vay tiền với nhau nhiều lần nên tôi có vay số tiền của ông G với số tiền là 766.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng nhưng giữa tôi và ông G đã thanh toán với nhau số tiền vay 766.000.000 đồng xong còn tiền lãi giữa tôi và ông G chưa thanh toán xong. Sáu đó, ngày 20/9/2023 thì ông Giàu C cho tôi ký biên nhận nợ số tiền là 40.000.000 đồng là tiền lãi nhưng biên nhận không có ghi lãi. Về biên nhận là do tôi viết và ký tên nên tôi cũng đồng ý còn nợ ông G số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời, tôi cũng hứa trả dần cho ông G số tiền này nhưng do hoàn cảnh khó khăn tôi không trả cho ông G được mà để kéo dài đến nay.

Sáu đó, đến ngày 07/8/2024 thì tôi có trả cho ông G được số tiền 10.000.000 đồng nên còn thiếu lại số tiền là 30.000.000 đồng.

Nay, ông G khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì tôi thừa nhận còn thiếu ông G số tiền 30.000.000 đồng nhưng xin ông G giảm cho tôi thêm 10.000.000 đồng nữa nên số tiền còn lại là 20.000.000 đồng thì tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định. Đối với nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn G đối với bị đơn ông Lê Phước H. Buộc ông Lê Phước H phải trả cho ông Lê Văn G số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G về tính lãi do tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn G xin rút yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Phước H phải trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là ông Lê Phước H có vay tiền của ông Lê Văn G là đúng sự thật.

Hợp đồng vay tiền giữa ông Lê Văn G và ông Lê Phước H là hợp đồng vay không có thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông H thừa nhận còn thiếu ông G số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) từ ngày 20/9/2023 đến nay mà không trả được nợ cho ông G là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã trả được cho ông G số tiền 10.000.000 đồng còn lại số tiền 30.000.000 đồng nên ông H xin ông G giảm thêm số tiền 10.000.000 đồng còn lại số tiền 20.000.000 đồng nhưng không được ông G chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông G là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi suất. Do đó, HĐXX không xem xét.

Về việc ông Lê Phước H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho ông Lê Văn G cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu này của ông H không được ông G chấp nhận. Do đó, HĐXX không có căn cứ xem xét yêu cầu này của ông Lê Phước H.

[4] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận một phần và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn G đối với bị đơn ông Lê Phước H. Do đó, buộc ông Lê Phước H phải trả cho ông Lê Văn G số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn G đối với ông Lê Phước H đối với yêu cầu tính lãi suất.

[6] Về án phí DSST là: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Yêu cầu của ông Lê Văn G được Tòa án chấp nhận nên ông G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004737 ngày 27/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lê Phước H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 30.000.000đ x 5% = 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G đối với ông Lê Phước H.

Buộc ông Lê Phước H phải trả cho ông Lê Văn G số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Lê Văn G đối với ông Lê Phước H đối với yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí DSST: Là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) buộc ông Lê Phước H phải nộp.

Ông Lê Văn G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004737 ngày 27/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/12/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh